

UBND HUYỆN THỦ THỪA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /PGDDĐT Thủ Thừa, ngày tháng năm 2023  
V/v hướng dẫn xây dựng  
Đề án vị trí việc làm đơn  
vị sự nghiệp giáo dục.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND huyện.

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Công văn số 10327/UBND-THKSTTHC ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Long An về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm; xác định cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

Thực hiện Văn bản số 3744/SNV-TCBCCVC ngày 08/11/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Long An về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục như sau:

**A. Về nguyên tắc:**

**\* Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập**

1. Việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP).

2. Vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập phải bảo đảm:

a) Đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định tại Thông tư này để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình

giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và để thực hiện các công việc chuyên môn dùng chung, công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ sở giáo dục mầm non công lập;

b) Những vị trí việc làm không đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì bố trí thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm. Những vị trí việc làm chưa bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc kiêm nhiệm. Người được bố trí kiêm nhiệm phải được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm kiêm nhiệm.

3. Số lượng giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập bao gồm giáo viên được tuyển dụng viên chức và giáo viên hợp đồng lao động. Cơ sở giáo dục mầm non công lập đang bố trí số lượng viên chức giáo viên thấp hơn định mức tối đa theo quy định tại Thông tư này (do biên chế được giao không đủ theo định mức tối đa hoặc chưa tuyển dụng được) thì căn cứ định mức tối đa quy định tại Thông tư này để xác định số lượng giáo viên ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

**\* Nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập**

1. Việc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 106/2020/NĐ-CP)

2. Vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập phải bảo đảm:

a) Đủ số lượng người làm việc theo định mức quy định tại Thông tư này để thực hiện công tác giảng dạy tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và để thực hiện các công việc chuyên môn dùng chung, công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

b) Những vị trí việc làm không đủ khối lượng công việc để thực hiện theo thời gian quy định của một người làm việc thì bố trí thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm. Những vị trí việc làm chưa bố trí được biên chế thì hợp đồng lao động hoặc kiêm nhiệm. Người được bố trí kiêm nhiệm phải được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm kiêm nhiệm.

3. Số lượng giáo viên trong các trường phổ thông công lập bao gồm giáo viên được tuyển dụng vào viên chức và giáo viên hợp đồng lao động. Cơ sở giáo dục phổ thông công lập đang bố trí số lượng viên chức giáo viên thấp hơn định mức tối đa theo quy định tại Thông tư này (do biên chế được giao không đủ theo định mức tối đa hoặc chưa tuyển dụng được) thì căn cứ định mức tối đa quy định

tại Thông tư này để xác định số lượng giáo viên ký kết hợp đồng lao động theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Số lượng người làm việc theo định mức và vị trí việc làm quy định tại Thông tư này được xác định theo quy mô lớp học của từng cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học:

a) Số lượng phó hiệu trưởng được thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP);

b) Số lượng giáo viên được thực hiện theo quy định tại Thông tư này đối với từng cấp học;

c) Danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (trừ giáo viên, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và hỗ trợ giáo dục người khuyết tật), vị trí việc làm chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ của trường phổ thông có nhiều cấp học được thực hiện theo quy định đối với cấp học cao nhất. Trong đó, số lớp hoặc số học sinh để làm căn cứ tính số lượng người làm việc theo quy định đối với cấp học cao nhất là tổng số lớp hoặc tổng số học sinh của tất cả các cấp học;

d) Vị trí việc làm hỗ trợ giáo dục người khuyết tật đối với trường phổ thông có nhiều cấp học có học sinh khuyết tật học hòa nhập: Trường có dưới 20 học sinh khuyết tật học hòa nhập thì được bố trí 01 người; trường có từ 20 học sinh khuyết tật học hòa nhập trở lên thì được bố trí tối đa 02 người;

đ) Mỗi trường bố trí 01 giáo viên (giáo viên tiểu học hoặc giáo viên trung học cơ sở) làm giáo viên tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

## **B. Nội dung chính của Đề án**

### **PHẦN I SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Đối tượng, phạm vi tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến việc thành lập, tổ chức lại, quy định

chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Các văn bản quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các văn bản có liên quan đến việc xây dựng Đề án.

## **PHẦN II: THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP CỦA TỪNG CÔNG VIỆC.**

### **I. Thống kê công việc**

1) Vị trí việc làm do một người đảm nhiệm.

- Vị trí việc làm...

- Vị trí việc làm...

2) Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm.

- Vị trí việc làm...

- Vị trí việc làm...

3) Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

- Vị trí việc làm...

- Vị trí việc làm...

### **II. Phân loại theo tính chất, nội dung công việc**

Trên cơ sở thống kê công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện phân loại theo tính chất, nội dung công việc.

...

## **PHẦN III: XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

### **I. XÁC ĐỊNH DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập, tính chất nội dung công việc và thực trạng đội ngũ viên chức, đơn vị sự nghiệp công lập xác định danh mục vị trí việc làm theo thứ tự sau:

#### **1. Danh mục vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý**

1.1. Vị trí việc làm...

1.2. Vị trí việc làm...

1.3. Vị trí việc làm...

#### **2. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**

2.1. Vị trí việc làm...

2.2. Vị trí việc làm...

2.3. Vị trí việc làm...

### **3. Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**

3.1. Vị trí việc làm...

3.2. Vị trí việc làm...

3.3. Vị trí việc làm...

### **4. Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.**

4.1. Vị trí việc làm...

4.2. Vị trí việc làm...

4.3. Vị trí việc làm...

(Đính kèm Phụ lục ...)

## **II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC**

Căn cứ số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số..., đơn vị sự nghiệp được giao tổng số lượng người làm việc,.... Trên cơ sở đó xác định số lượng vị trí việc làm và tương ứng chức danh nghề nghiệp viên chức như sau:

<b>TT</b>	<b>Tên vị trí việc làm</b>	<b>Tương ứng chức danh nghề nghiệp viên chức</b>	<b>Số lượng người làm việc</b>
<b>I.</b>	<b>Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: ... vị trí.</b>		
1	- Vị trí.....		
2	- Vị trí.....		
<b>II.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành :...vị trí.</b>		
1	- Vị trí.....		
2	- Vị trí.....		
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: ... vị trí.</b>		
1	- Vị trí.....		
2	- Vị trí.....		
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ, tổng số:....vị trí,</b>		
1	- Vị trí.....		

TT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng chức danh nghề nghiệp viên chức	Số lượng người làm việc
2	- Vị trí.....		

### III. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý (đính kèm Phụ lục ...).

2. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành (đính kèm Phụ lục ...).

3. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (đính kèm Phụ lục ...).

4. Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (đính kèm Phụ lục ...).

5. Khung năng lực và cấp độ của các vị trí việc làm (đính kèm Phụ lục ...), gồm:

- a) Nhóm năng lực chung.
- b) Nhóm năng lực chuyên môn.
- c) Nhóm năng lực quản lý.

### IV. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

**1. Tổng hợp vị trí việc làm:.....** vị trí, trong đó:

- + Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: ... vị trí.
- + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: ... vị trí.
- + Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: ... vị trí.
- + Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: ... vị trí.

**2. Số lượng người làm việc**

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương hiện có... /... số lượng người, chiếm ...%; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương ứng hạng I hoặc tương đương... /... số lượng người, chiếm ...%.

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương hiện có... /... số lượng người, chiếm ...%; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương ứng hạng II hoặc tương đương... /... số lượng người, chiếm ...%.

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương hiện có... /... số lượng người, chiếm ...%; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp

tương ứng hạng III hoặc tương đương... /... số lượng người, chiếm ....%.

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương hiện có... /... số lượng người, chiếm ....%; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp tương ứng hạng IV hoặc tương đương... /... số lượng người, chiếm ....%.

- Chức danh khác ... /... số lượng người, chiếm ....%..

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)**

**Thủ trưởng đơn vị xây dựng Đề án**

(Ký tên, đóng dấu)

#### **C. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án vị trí việc làm, bao gồm:**

- Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án vị trí việc làm;
- Đề án vị trí việc làm (kèm theo các phụ lục)
- Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.

*Lưu ý: Đề án vị trí việc làm được đóng thành quyển gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo thông qua bộ phận tổ chức chậm nhất ngày 21/11/2023 để tổng hợp trình UBND huyện đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền.*

Trên đây là hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục, yêu cầu Hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND huyện triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

*(Đính kèm Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3744/SNV-TCBCCCCVC ngày 08/11/2023 của Sở Nội vụ).*

#### **Nơi nhận:**

- Như trên (Th/hiện);
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Thị Kim Nhân**